

**CÔNG TY TNHH MTV
KTCTTL NAM ĐUỐNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MSDN: 1124355

Số: 116 /BC-NĐ

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ kế hoạch.

1. Mục tiêu tổng quát.

Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Đuống là doanh nghiệp nhà nước, có nhiệm vụ chủ yếu tưới, tiêu nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp, tiêu thoát nước cho dân sinh trong hệ thống, địa bàn các huyện Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài (tỉnh Bắc Ninh) và một số xã tỉnh ngoài thuộc các huyện Gia Lâm (thành phố Hà Nội), huyện Văn Lâm (tỉnh Hưng Yên), huyện Cẩm Giàng (tỉnh Hải Dương) với tổng diện tích tưới tiêu 35.973 ha.

2. Nhiệm vụ kế hoạch.

2.1 Công tác kế hoạch.

- Phê duyệt kế hoạch giao chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất hàng năm cho các đơn vị cơ sở trực thuộc công ty; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch được giao.

- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của công ty theo định kỳ tuần, tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác cung ứng vật tư, thiết bị đáp ứng yêu cầu của công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa các công trình thủy lợi do công ty quản lý.

- Thực hiện việc ký kết và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng kinh tế.

- Tổ chức thực hiện công tác lập bảng kê diện tích tưới tiêu hàng năm.

2.2 Công tác kỹ thuật.

- Nghiên cứu và đề xuất lãnh đạo công ty xem xét, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, các sáng kiến cải tiến, các giải pháp quản lý tiên tiến trong công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

- Nghiên cứu, thống kê, phân tích, đánh giá hiệu quả của các quá trình, quy trình thực hiện công việc, để kịp thời điều chỉnh cải tiến, tiến tới hoàn thiện các quá trình, quy trình về quan trắc mực nước, chất lượng nước, các quy trình quản lý, vận hành, các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế của công ty.



- Hướng dẫn các Xí nghiệp, Cụm thủy nông, Công nhân thủy nông thực hiện đúng các quy trình quy phạm kỹ thuật quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban lãnh đạo công ty xem xét kiến nghị với chủ sở hữu, cơ quan chủ quản cấp trên xây dựng điều chỉnh bổ sung hệ thống quy hoạch thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, thực hiện công tác sửa chữa, đổi mới công trình, máy móc thiết bị, từng bước đưa vào kế hoạch xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình của công ty quản lý;

- Tổ chức thực hiện công tác khoa học kỹ thuật của công ty; kiến nghị và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật;

2.3. Về quản lý nước.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện mạng lưới quan trắc mực nước, chất lượng nước; Quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi của các dự án.

- Xây dựng kế hoạch tưới tiêu cho mỗi vụ, cả năm, chủ trì và phối hợp với các Chi nhánh thủy nông xây dựng và tổ chức các giải pháp, biện pháp kỹ thuật để nâng cao diện tích tưới tự chảy, hạn chế, ngăn ngừa, hiện tượng úng, hạn, mặn cho các vùng, các dự án thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão, kế hoạch phòng chống hạn mặn, kế hoạch tiêu úng xã phèn cho sản xuất nông nghiệp.

- Lập kế hoạch vận hành, công trình, hệ thống công trình phục vụ tưới tiêu và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh thủy nông, Cụm thủy nông tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Nghiên cứu xây dựng, cải tiến các phương pháp quan trắc khí tượng thủy văn.

- Tổ chức các hội nghị dùng nước, hội nghị đầu bờ để tổng hợp kết quả tưới tiêu phục vụ sản xuất theo từng vụ, từng năm; qua đó đánh giá, phân tích rút kinh nghiệm, khuyến cáo chính quyền địa phương, người dân sử dụng nước trong hệ thống.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo tình hình nguồn nước, chất lượng nước theo quy định; bảo quản và lưu trữ tốt các tài liệu về quản lý nước.

2.4 Về quản lý công trình.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, quản lý, vận hành công trình và phối hợp, theo dõi việc xử lý các hiện tượng, vụ việc vi phạm quy định bảo vệ công trình thủy lợi và lấn chiếm đất công trình.

- Nghiên cứu áp dụng các biện pháp quản lý, chống xuống cấp công trình, máy móc thiết bị phục vụ vận hành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh thủy nông trong việc tổ chức thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật.

- Kiểm tra, giám sát các Chi nhánh thủy nông tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý khai thác công trình trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, định mức lao động và

230010
ONG T
IH - M
AI TH
IG TR
HUY L
M ĐU
HÀNH-T

quy định quản lý vận hành công trình của công ty để làm căn cứ tiến hành nghiệm thu, đánh giá xác định khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành;

- Xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng công trình và hướng dẫn kiểm tra, giám sát các Chi nhánh thủy nông tổ chức thực hiện bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên máy móc, thiết bị phục vụ vận hành, thiết bị quan trắc và công tác giám sát thi công sửa chữa công trình thủy lợi;

- Theo dõi, cập nhật, quản lý hồ sơ lý lịch công trình trên phạm vi toàn công ty.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về hiện trạng công trình, tình hình duy tu sửa chữa công trình và kết quả hoạt động của công trình.

II. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm.

Bảng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Kế hoạch tưới tiêu nước	ha	35.973
a)	Tưới tiêu nước các đối tượng được hỗ trợ	ha	33.765
b)	Tưới tiêu nước các đối tượng không được hỗ trợ	ha	2.208
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	94,237
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,439
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	55,286
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác: Hỗ trợ trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	7,589

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có. *N*

Nơi nhận:

- Lưu VT, TCKT.



CHỦ TỊCH

Lưu Văn Khang

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

Phần 1: Tổng hợp chung

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1- Đất khuôn viên		197,562										
2- Nhà			97,737,586			20,433,954			1,960,114			116,211,426
3- Xe ô tô			1,750,448						652,736			1,097,712
4- Tài sản cố định khác			694,969,518			40,785,478			28,649,445			707,105,551
Tổng cộng			794,457,552			61,219,432			31,262,295			824,414,689

Người lập báo cáo

Ngô Thị Yến

Ngày tháng 3 năm 2023



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lưu Văn Khang

UBND TỈNH BẮC NINH
CÔNG TY TNHH MTV KTCITL NAM ĐUÔNG

Mẫu số 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1- Đất khuôn viên	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2- Nhà		197,562									197,562	
Nhà quản lý trạm bơm Văn Thai A			97,737,586			20,433,954	-	-	1,960,114			116,211,426
Nhà quản lý trạm bơm Ngọc Quan						5,839,019						
Nhà trạm bơm Văn Thai						4,180,465						
Nhà trạm bơm Phú Mỹ						549,251						
Nhà quản lý TB Môn Quảng						1,148,845						
Nhà để xe TB Môn Quảng						4,819,582						
Nhà quản lý TB Đại Đồng Thành						32,636						
Nhà để xe TB Đại Đồng Thành						3,787,621						
Nhà quản lý TB Văn Thai A						76,535						
Nhà máy TB Xuân Lai cũ									150,000			
Nhà quản lý TB Cầu Sỏi									25,419			
Cống+tường rào+đường nội đồng... TB Cầu Sỏi									171,685			
Nhà quản lý Ngọc Quan									56,179			
Tu sửa khu phụ,nhà ở CN Nữ TB môn Quảng									17,314			
Nhà quản lý TB Môn Quảng,									253,637			
Nhà quản lý TB Đại Đồng Thành									857,659			
									410,425			



TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Nhà kho+tường bảo vệ TB Đại Đồng Thành						17,796						
3- Xe ô tô			1,750,448			-			652,736			1,097,712
Xe ô tô ZACE									349,956			
Xe Mardam 323 DLX									302,780			
4- Tài sản cố định khác			694,969,518			40,785,478	-	-	28,649,445			707,105,551
Cứng hóa kênh Bắc Như Quỳnh đoạn từ điều tiết Á Lữ đến điều tiết Hồ						13,088,349						
01 máy đóng mở bằng điện						116,843						
Kênh tưới G9 Lọc Vàng (G9c)						4,568,304						
kênh ngả ba sông Dâu- Đình Dù- Lang Tài						1,906,061						
Kênh tưới G30						3,737,209						
Bể xả trạm bơm Phú Dur						152,088						
Tổ máy bơm số 3 TB Văn Thai (Q=12600m3/h)						4,865,627						
Phân điện TB Văn Thai A						2,524,327						
Cầu trục và các thiết bị kèm theo TB Phú Mỹ						1,266,577						
Kênh L6						888,481						
kênh tưới Phương Độ						1,051,647						
kênh tưới B45						6,619,965						
8Tổ máy bơm TB Xuân Lai cũ									309,600			
2 tổ máy bơm số 3. 6 loại 4SSPO-1 380KW- 11.600 m3/h									3,861,667			
Bể hút TB Xuân Lai									22,221			
05 tổ máy bơm HTD 2400-3,5									291,597			

CTTNHH * HNIN

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Cứng hóa kênh Bắc Như Quỳnh đoàn từ điều tiết Á Lữ đến điều tiết Hồ									13,088,349			
Máy đóng mở bằng điện									116,843			
Kênh bắc Kênh Vàng từ K4+570 đến đường 282-Cụm Kênh vàng									10,146,575			
Cống trên kênh bắc Kênh Vàng từ K4+570 đến đường 282- Cụm Kênh vàng									376,926			
Cầu trên kênh bắc Kênh Vàng từ K4+570 đến đường 282 - Cụm Kênh vàng									271,593			
Điều tiết kênh bắc Kênh Vàng từ K4+570 đến đường 282- Cụm Kênh Vàng									164,074			
Tổng cộng		197,562	794,457,552			61,219,432	-	-	31,262,295	197,562	-	824,414,689

Ngày 09/10/2023 tháng 3 năm 2023
 CÔNG TY TNHH * HNIN * BKT
 KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUY LỢI NAM ĐƯƠNG
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Người lập báo cáo

(Signature)
 Ngô Thị Yến

Lưu Văn Khang